

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒA BÌNH  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 49/2020/ST-HNGĐ*

*Ngày 29/12/2020*

*V/v tranh chấp hôn nhân gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lữ Văn Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Miên

2. Ông Võ Tấn Phước

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Văn Hữu Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 331/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa:

*Nguyên đơn:* chị Lê Kim T, sinh năm 1994, địa chỉ: thôn Đại L, xã Hàm H, huyện Hàm Th, tỉnh Bình Th

*Bị đơn:* anh Trần Chí H, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp X, xã Vĩnh B, huyện Hòa B, tỉnh Bạc L

*(Chị T và anh H xin vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2020, các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình nguyên đơn – chị Lê Kim T trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị và anh Trần H tự nguyện chung sống vào năm 2015 và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh B, huyện Hòa B, tỉnh Bạc L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 03/6/2016. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc một thời gian đầu nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và chị đã nộp đơn ly hôn nhưng khi đó chị T đang mang thai bé thứ 2 nên đã rút đơn lại đợi sau khi sinh con sẽ tiếp tục ly hôn. Đến năm 2018, sau khi sinh con xong thì anh H bị Công an bắt và anh H bị giam giữ cho đến nay, hiện đang

chấp hành án tại trại giam CT (tỉnh CM) với mức án là 30 năm. Vì các lý do trên, nay chị yêu cầu ly hôn với anh Trần H để ổn định cuộc sống.

*Về con chung:* Có 02 con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 28/8/2016 và Trần Gia H1, sinh ngày 08/4/2018. Hiện hai cháu đang chung sống với chị T, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung:* chị T xác định không có tài sản chung và nợ chung.

*Bị đơn - anh Trần H trình bày tại biên bản ghi lời khai:*

*Về hôn nhân:* Anh và chị T tự nguyện chung sống vào năm 2015 và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh B, huyện Hòa B, tỉnh Bạc L vào năm 2016. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

*Về con chung:* Có 02 con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 28/8/2016 và Trần Gia H1, sinh ngày 08/4/2018. Hiện hai cháu đang chung sống với chị T, anh đồng ý giao chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Anh H xác định không có tài sản chung và nợ chung.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình phát biểu ý kiến:*

*Việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình:

*Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Kim T đối với anh Trần Chí H.

*Về con chung:* Giao hai cháu Trần Gia H, sinh ngày 28/8/2016 và Trần Gia H1, sinh ngày 08/4/2018 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Chị T phải chịu 300.000 đồng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Nguyên đơn - chị Lê Kim T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần H nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Trần H trú tại huyện Hòa B, tỉnh Bạc L nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị T và anh H cùng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T và anh H tự nguyện chung sống và đã đăng ký kết hôn theo giấy kết hôn số 59 ngày 03/6/2016 của UBND xã Vĩnh B,

huyện Hòa B, tỉnh Bạc L nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp.

[3] Yêu cầu xin ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị T và anh H phát sinh từ năm 2017 đến nay nhưng các bên vẫn không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm, thực tế đang ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Hơn nữa, hiện nay anh H đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam CT với thời hạn phải chấp hành là 30 năm; đồng thời qua làm việc với anh H thì anh thể hiện ý kiến muốn ly hôn với chị T. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh H.

[4] *Về con chung*: Việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc. Từ lúc ly thân (2017) đến nay một mình chị T phải chăm lo cho hai cháu Trần Gia H, sinh ngày 28/8/2016 và Trần Gia H1, sinh ngày 08/4/2018. Hiện tại hai cháu đang sống ổn định cùng chị T; cháu Hân còn trong độ tuổi dưới 36 tháng theo quy định khoảng 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Anh H hiện tại không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng các cháu, đồng thời qua làm việc, anh H cũng đồng ý tự nguyện giao Trần Gia H, sinh ngày 28/8/2016 và Trần Gia H1, sinh ngày 08/4/2018 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: chị Lê Kim T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: chị Lê Kim T và anh Trần H xác định không có tài sản chung và nợ chung.

[7] *Về án phí*: chị Lê Kim T phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[8] Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là hoàn toàn có căn cứ, cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

#### Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Kim T đối với anh Trần Chí H.

2. Về con chung: giao hai cháu Trần Gia H, sinh ngày 28/8/2016 và Trần Gia H1, sinh ngày 08/4/2018 cho chị Lê Kim T tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Trần H có quyền và nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: chị Lê Kim T phải chịu 300.000 đồng, chị T đã tạm dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010359 ngày 23/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hòa Bình
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình
- UBND xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LŨ VĂN TUẤN**